

Số: 191 /KH-THCSMT

Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trường THCS Mường Thanh Năm học 2025– 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về công khai của các cơ sở giáo dục ;

Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ vào Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2604/SGDDĐT, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kế hoạch số 108 /KH-THCS MT ngày 29 /8/2025 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường THCS Mường Thanh;

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, thực hiện nhiệm vụ công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Mường Thanh xây dựng kế hoạch thực hiện công khai như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện công khai cam kết của cơ sở giáo dục về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai của cơ sở giáo dục Trường THCS Mường Thanh nhằm nâng cao tính minh bạch và phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, cách thức, thời gian công khai theo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân;

Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ dàng tiếp cận phù hợp thực tế của nhà trường.

II. Kế hoạch thực hiện quy chế công khai

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục (theo Điều 4 TT 09/2024/tt-BGDĐT)

Tên cơ sở giáo dục; Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, công thông tin điện tử; Loại hình của cơ sở giáo dục; Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Tổ chức bộ máy: Quyết định thành lập. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường; Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục;

2. Thu, chi tài chính (theo Điều 4 TT 09/2024/tt-BGDĐT)

2.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, học phí và các khoản thu khác từ người học; nguồn thu khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2.2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học.

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông (theo Điều 8 TT 09/2024/tt-BGDĐT)

3.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.

- a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;
- b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;
- c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

3.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

- a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

3.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

- a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;
- b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông (theo Điều 9 TT 09/2024/tt-BGDĐT).

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

- a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục (*năm học 2026-2027*), trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;
- b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường (*năm học 2025-2026*);
- c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh (*năm học 2025-2026*);
- d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục (*năm học 2025-2026*);

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học

- a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường ;

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

III. Cách thức và thời gian công khai

1. Cách thức

Công khai các nội dung trên trang thông tin điện tử của nhà trường tính đến tháng 6 hàng năm.

Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF theo Phụ lục 1 của Thông tư 09/2024.

Niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới.

2. Thời gian công khai

Công bố công khai các nội dung trước ngày 30 tháng 6 hằng năm (*trước 30/6/2026*). Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền, trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

IV. Phân công nhiệm vụ.

Kế hoạch cụ thể

Thời điểm	Nội dung	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 8	Thành lập hội đồng thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục (nếu có sự thay đổi)	Hiệu trưởng	
Tháng 9	Xây dựng kế hoạch công khai	Thành viên trong hội đồng	
Tháng 12	Báo cáo thường niên báo cáo thường niên 6 tháng cuối năm	Thành viên trong hội đồng	
Tháng 5	Hoàn thiện công khai chất lượng cuối năm học	Thành viên trong hội đồng	

Tháng 6	Báo cáo thường niên	Thành viên trong hội đồng	
---------	---------------------	------------------------------	--

V. Tổ chức thực hiện

Công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Niêm yết, công khai kết quả kiểm tra tại bảng tin của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh xem xét.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai: Thông tin chung về cơ sở giáo dục; thu chi tài chính; Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông; Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 của trường THCS Mừng Thanh phường Điện Biên Phủ./.

Nơi nhận:

- CBGV, NV, PH, HS;
- Trên Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Bình Minh